

Phụ lục: 01

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SON HÀ*(Kèm theo Báo cáo số 507 /BC-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)*

TT	Đơn vị	Kế hoạch thu Quỹ năm 2025	Kết quả thu quỹ	Ghi chú
1	2	3		4
1	Khối đơn vị trực thuộc UBND xã và các đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn xã	17.280.000	13.284.000	Chi tiết tại Phụ lục 02
2	Khối trường học	21.006.000	19.391.000	Chi tiết tại Phụ lục 03
3	Khối các đơn vị kinh tế trong nước và nước ngoài	108.830.000	89.188.000	Chi tiết tại Phụ lục 04
Tổng cộng		147.116.000	121.863.000	



Phụ lục 02

KẾT QUẢ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025

ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN HÀ

(Kèm theo Báo cáo số 507 /BC-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	ên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng cán bộ, công chức, NLD (người)	Số tiền 01 người phải nộp (đồng)	Tổng cộng số tiền phải thu (đồng)	Số đã nộp	Số còn lại phải thu	Ghi chú
I	Các đơn vị trực thuộc xã Sơn	154		8.316.000	3.834.000		
1	Đảng ủy xã (Bao gồm Thường trực Đảng ủy, VP Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng, UBKT Đảng ủy)	21	54.000	1.134.000	1.188.000		đã nộp cho 01 đ/c KCT hỗ trợ tại đơn vị
2	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	10	54.000	540.000	486.000		
3	Hội đồng nhân dân xã	5	54.000	270.000	270.000	-	
4	Văn phòng HĐND&UBND (bao gồm lãnh đạo UBND xã)	12	54.000	648.000	648.000	-	Năm 2025 VP HĐND&UBND huyện đã nộp quỹ 738.000đ (có 04 người lao động được điều động về đơn vị: 01 LD UBND và 03 công chức)
5	Phòng Kinh tế	9	54.000	486.000	486.000	-	
6	Phòng Văn hóa - Xã hội	8	54.000	432.000	216.000		4 Công chức nghỉ chế độ 178
7	Trung tâm Phục vụ hành chính công	6	54.000	324.000	108.000		công chức TTHCC đã chuyển về văn phòng và nghỉ chế độ 178



8	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	6	54.000	324.000	324.000	-	
9	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị xã Sơn Hà	2	54.000	108.000	108.000	-	
10	Cán bộ không chuyên trách	75	54.000	4.050.000			KCT xã 10; ANTTCS 65
II	Các đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn xã	166		8.964.000	9.450.000		
1	Phòng Giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	18	54.000	972.000	918.000		
2	Thuế cơ sở 4 tỉnh Quảng Ngãi	16	54.000	864.000	864.000	-	
3	Trung tâm y tế Sơn Hà (gồm Trung tâm và 03 trạm y tế: Sơn Thượng, Sơn Bao, Di Lăng)	123	54.000	6.642.000	7.668.000		
4	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực Sơn Hà	9	54.000	486.000			đã giải thể
Tổng cộng		320		17.280.000	13.284.000	0	



Phụ lục 03

**KẾT QUẢ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025
ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỌC ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN HÀ***(Kèm theo Báo cáo số 507 /BC-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng cán bộ, công chức, NLĐ (người)	Tổng cộng số tiền phải thu (đồng)	Số đã nộp	Ghi chú
I	Khối Mầm non		4.752.000	4.752.000	
1	Trường MN 17/3	25	1.350.000	1.350.000	
2	Trường MN Hòa Mi	32	1.728.000	1.728.000	
3	Trường MN Sơn Thượng	16	864.000	864.000	
4	Trường MN Hướng Dương	15	810.000	810.000	
II	Khối Tiểu học		5.130.000	3.695.000	
1	Trường TH thị trấn Di Lăng Số I	35	1.890.000	455.000	Đã nộp quỹ PCTT năm 2025 số tiền 1.435.000đ
2	Trường TH thị trấn Di Lăng II	30	1.620.000	1.620.000	
3	Trường TH Sơn Thượng	30	1.620.000	1.620.000	
III	Khối THCS		5.292.000	5.112.000	
1	Trường PTDTNT THCS Sơn Hà	32	1.728.000	1.728.000	
2	Trường THCS TT Di Lăng	45	2.430.000	2.250.000	
3	Trường THCS Sơn Thượng	21	1.134.000	1.134.000	
IV	Khối TH-THCS		2.916.000	2.916.000	
1	Trường TH&THCS Sơn Bao	54	2.916.000	2.916.000	
V	Khối PTTH		2.916.000	2.916.000	
1	Trường THPT Sơn Hà	54	2.916.000	2.916.000	

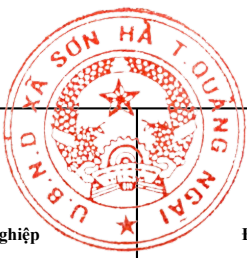


Phụ lục 04

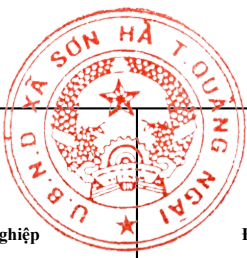
**KẾT QUẢ THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025
ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN HÀ***(Kèm theo Báo cáo số 507 /BC-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)**Đơn vị tính: Đồng*

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Đóng góp của người lao		Đóng góp theo giá trị tài sản của doanh nghiệp		Tổng số tiền nộp quỹ	Số tiền đã nộp	Số còn lại phải nộp	Ghi chú
			Tổng số lao động hiện có	Kinh phí nộp Quỹ PCTT Mức thu 01 lao động/năm (67.000 đồng/người/năm)	Tổng tài sản	Kinh phí nộp Quỹ PCTT 0,02% tổng giá trị tài sản hiện có (tối thiểu là 500.000 đồng, tối đa là 100.000.000 đồng) đã tính miễn, giảm theo đối tượng ưu đãi thuế TNDN				
1	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐỒNG TIẾN	thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1	67.000	3.332.755.572	667.000	734.000		734.000	
2	CÔNG TY TNHH NHẬT TÙNG	thôn Gò Dếp, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	3	201.000	3.901.916.937	780.000	981.000	981.000	-	
3	CÔNG TY TNHH VIỆT SƠN	thôn Gò Dếp, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	3.254.320.688	650.000	650.000			
4	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÀNH PHÚ	Xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	7	469.000	11.543.907.491	2.309.000	2.778.000			
5	CÔNG TY TNHH HÙNG PHÚ	thôn Gò Dếp, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1	67.000	2.523.701.832	505.000	572.000	572.000	-	
6	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HÒA PHÁT	thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1	67.000	3.502.998.471	700.000	767.000	767.000	-	
7	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG MINH QUÂN	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	2	134.000	10.395.398.716	2.079.000	2.213.000	2.213.000	-	
8	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIỀN THÀNH	thôn Gò Dếp, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1	67.000	3.603.477.683	721.000	788.000		788.000	
9	DNTN KINH DOANH VÀNG BẠC MINH TÂM	thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1	67.000	1.002.259.578	500.000	567.000	567.000		
10	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG KIM THỦY	thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	1.234.525.093	500.000	500.000	500.000	-	

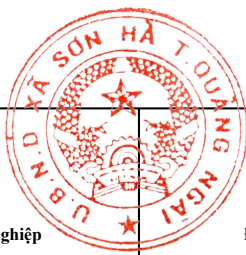
TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Đóng góp của người lao		Đóng góp theo giá trị tài sản của doanh nghiệp		Tổng số tiền nộp quỹ	Số tiền đã nộp	Số còn lại phải nộp	Ghi chú
			Tổng số lao động hiện có	Kinh phí nộp Quỹ PCTT Mức thu 01 lao động/năm (67.000 đồng/người/năm)	Tổng tài sản	Kinh phí nộp Quỹ PCTT 0,02% tổng giá trị tài sản hiện có (tối thiểu là 500.000 đồng, tối đa là 100.000.000 đồng) đã tính miễn, giảm theo đối tượng ưu đãi thuế TNDN				
11	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG MAI HIỀN	thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	318.506.400	500.000	500.000	500.000	-	
12	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG BẦY THIÊN	thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	319.338.341	500.000	500.000		500.000	
13	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NAM HOÀNG SON	thôn Gò Dếp, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1	67.000	9.641.573.140	1.928.000	1.995.000		1.995.000	
14	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THANH TỊNH	thôn Gò Dếp, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1	67.000	1.577.895.390	500.000	567.000		567.000	
15	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG MƯỜI VÀNG TRINH	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	311.893.588	500.000	500.000		500.000	
16	CÔNG TY TNHH XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH PHÁT	TDP Cà Đảo, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	3	201.000	65.785.473.999	6.578.000	6.779.000	6.779.000	-	Doanh Nghiệp đang được giảm 50% thuế TNDN
17	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG DANH	thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1	67.000	1.929.150.046	250.000	317.000	317.000	-	Doanh Nghiệp đang được giảm 50% thuế TNDN
18	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PHƯỚC ANH	thôn Cà Đảo, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	1	67.000	5.085.137.960	509.000	576.000	576.000	-	Doanh Nghiệp đang được giảm 50% thuế TNDN
19	CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG QUẢNG NGÃI	Thôn Nước Rinh, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	5	335.000	253.028.395.605	50.606.000	50.941.000	50.941.000	-	



TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Đóng góp của người lao		Đóng góp theo giá trị tài sản của doanh nghiệp		Tổng số tiền nộp quỹ	Số tiền đã nộp	Số còn lại phải nộp	Ghi chú
			Tổng số lao động hiện có	Kinh phí nộp Quỹ PCTT Mức thu 01 lao động/năm (67.000 đồng/người/năm)	Tổng tài sản	Kinh phí nộp Quỹ PCTT 0,02% tổng giá trị tài sản hiện có (tối thiểu là 500.000 đồng, tối đa là 100.000.000 đồng) đã tính miễn, giảm theo đối tượng ưu đãi thuế TNDN				
20	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢNG CÁO XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẾ ANH	thôn Gò Dếp, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	0	-	1.050.560.376	250.000	250.000		250.000	Doanh Nghiệp đang được giảm 50% thuế TNDN
21	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP MINH HÙNG	xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	3	201.000	8.012.466.189	801.000	1.002.000	1.002.000	-	
22	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KINH DOANH SƠN HẢI	thôn Nước Bung, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	3	201.000	9.659.411.594	966.000	1.167.000		1.167.000	Doanh Nghiệp đang được giảm 50% thuế TNDN
23	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MINH PHÚC	thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	4.418.058.209	442.000	442.000	442.000	-	Doanh Nghiệp đang được giảm 50% thuế TNDN
24	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TÂM AN ĐẠT	thôn Nước Rạc, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	6.250.140.308	625.000	625.000		625.000	
25	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MINH CHỈ	thôn Nước Bung, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	1.811.999.054	250.000	250.000		250.000	
26	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG BÌNH CHỈ	thôn Nước Bung, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	2.194.350.390	500.000	500.000	500.000	-	



TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Đóng góp của người lao		Đóng góp theo giá trị tài sản của doanh nghiệp		Tổng số tiền nộp quỹ	Số tiền đã nộp	Số còn lại phải nộp	Ghi chú
			Tổng số lao động hiện có	Kinh phí nộp Quỹ PCTT Mức thu 01 lao động/năm (67.000 đồng/người/năm)	Tổng tài sản	Kinh phí nộp Quỹ PCTT 0,02% tổng giá trị tài sản hiện có (tối thiểu là 500.000 đồng, tối đa là 100.000.000 đồng) đã tính miễn, giảm theo đối tượng ưu đãi thuế TNDN				
27	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ VÀ QUẢNG CÁO GIA KHÁNH	TDP Gò Dếp, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	2	134.000	3.285.067.971	328.000	462.000	462.000	-	Doanh Nghiệp đang được giảm 50% thuế TNDN
28	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY LẮP TRUNG HIỀU	thôn Nước Bung, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	1.679.466.890	250.000	250.000		250.000	
29	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN CÔNG TRÌNH VẠN PHÁT	193 đường 17/3, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	370.648.977	500.000	500.000		500.000	
30	HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP DI LĂNG	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	450.000.000	250.000	250.000		250.000	Doanh Nghiệp đang được giảm 50% thuế TNDN
31	CÔNG TY TNHH PW SƠN HÀ	Thôn Nước Tầm, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	11.899.612.677	1.640.000	1.640.000		1.640.000	
32	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO HIỂM SƠN HÀ	thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	200.000.000	500.000	500.000			
33	CÔNG TY TNHH XÂY LẮP THÀNH NGHĨA	03 Đình Nghít, thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	2.000.000.000	400.000	400.000			
34	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP THƯƠNG MẠI TIỀN PHÁT SH	40 Đường 17/03, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	9.562.173.166	1.912.000	1.912.000	1.912.000	-	
35	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP ĐỨC QUANG	Số 514 đường 17/3, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	1.192.756.046	500.000	500.000	500.000	-	
36	CÔNG TY TNHH MTV BEST SƠN HÀ	Đường Trần Văn Trà, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	2.022.328.884	500.000	500.000			



TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Đóng góp của người lao		Đóng góp theo giá trị tài sản của doanh nghiệp		Tổng số tiền nộp quỹ	Số tiền đã nộp	Số còn lại phải nộp	Ghi chú
			Tổng số lao động hiện có	Kinh phí nộp Quỹ PCTT Mức thu 01 lao động/năm (67.000 đồng/người/năm)	Tổng tài sản	Kinh phí nộp Quỹ PCTT 0,02% tổng giá trị tài sản hiện có (tối thiểu là 500.000 đồng, tối đa là 100.000.000 đồng) đã tính miễn, giảm theo đối tượng ưu đãi thuế TNDN				
37	Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong	Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	203.890.988.182	20.389.000	20.389.000	19.657.000		Doanh Nghiệp đang được giảm 50% thuế TNDN
38	Công ty Cổ phần Năng lượng Làng Trắng Di	Số 482, đường 17/3, thôn Gò Dếp, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi		-	1.000.000.000	500.000	500.000		500.000	
TỔNG CỘNG			37	2.479.000	X	102.785.000	105.264.000	89.188.000	10.516.000	